TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:84/2024/HSST
Ngày: 28/2/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Xuân Lang

2/ Ông Nguyễn Đình Cương

3/ Ông Phạm Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Lệ Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/2/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/HSST ngày 16/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 565/2024/QĐXXST-HS, ngày 01/2/2024 đối với bị cáo:

Lê Quang L , giới tính: Nam; sinh năm 1983, tại: tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: 358/1 M, phường N, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; cha: Lê Trung T (chết); mẹ: Tống Thị Tuyết M; Vợ: Nguyễn Thị Ng (chết); con: Có 02 người con, sinh năm 2010 và sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân: Ngày 29/01/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt Lê Quang L 1 năm 6 tháng tù (Bản án số 33/2019/HSST, chấp hành trại Trại giam Bố Lá). Ngày 05/6/2019, Lê Quang L chấp hành xong án phạt tù.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/01/2022 tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo có mặt tại phiên tòa

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa:*

Ông Nguyễn Trung Chánh là luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo, có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:*

Ông Vũ Văn D ; Sinh năm: 1983; Địa chỉ: B7/11 M, xã N, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2017, thông qua quan hệ xã hội, Lê Quang L quen biết với ông Vũ Văn D. Trong thời gian quen biết, Lê Quang L thường mặc quân phục Công an nhân dân và tự giới thiệu Lê Quang đang công tác tại Bộ Công an, đồng thời đưa ra thông tin quen biết với cơ quan Hải quan và có thể mua được ô tô thanh lý giá rẻ. Tin tưởng các thông tin do Lê Quang L đưa ra nên ông Vũ Văn D đã nhờ Lê Quang L mua một xe ô tô 7 chỗ hiệu Fortuner, Lê Quang L cho biết ô tô có giá 550.000.000 đồng và Lê Quang L sẽ là người trực tiếp nhận tiền của ông Vũ Văn D thanh toán cho Bộ Công an lấy biên lai giao cho ông Vũ Văn D nhận xe tại cảng Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12/6/2017, ông Vũ Văn D cùng với bạn là ông Nguyễn Văn B mang theo số tiền 550.000.000 đồng đến quán cà phê Rita Võ, địa chỉ số 211 Nguyễn Văn Cừ, Phường 3, Quận 5 (nơi Lê Quang L hẹn) gặp Lê Quang L để giao tiền. Sau khi nhận tiền từ ông Vũ Văn D , Lê Quang L nói với ông Vũ Văn D cùng ông Nguyễn Văn B ngồi đợi Lê Quang L đi đóng tiền, rồi giao biên lai cho ông Vũ Văn D đi nhận xe ô tô. Ông Vũ Văn D tin tưởng nên cùng ông Nguyễn Văn B ngồi đợi, nhưng Lê Quang L không quay lại, đồng thời tắt điện thoại di động không liên lạc với ông Vũ Văn . Đến tháng 10/2017, ông Vũ Văn D nộp đơn tố cáo Lê Quang L có hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và giao nộp đoạn ghi âm cuộc gọi giữa Lê Quang và ông Vũ Văn D, giữa Lê Quang L và ông Nguyễn Văn Nguyễn Văn B .

Ngày 05/12/2017, Lê Quang L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận H lập biên bản bắt quả tang về hành vi nhận số tiền 39 triệu đồng của anh Nguyễn Văn Tr cũng Nguyễn Văn B thủ đoạn giả danh Công an và giúp anh Nguyễn Văn Tr mua ô tô thanh lý giá rẻ. Tại Cơ quan điều tra, Lê Quang L khai nhận đã giả danh cán bộ Công an quen biết Hải quan giới thiệu ông Vũ Văn D mua xe ô tô 07 chỗ thanh lý với giá 550.000.000 đồng. Lê Quang L đã nhận tiền của ông Vũ Văn D số tiền 550.000.000 đồng. Sau đó, Lê Quang L đã mang tiền sang Campuchia trả nợ và đánh bạc thua hết. Lời khai của Lê Quang L phù hợp với lời khai người bị hại, nhân chứng và kết quả giám định giọng nói của Lê Quang L trong các ghi âm do ông Vũ Văn D giao nộp có nội dung "...Lê Quang L trao đổi với ông Vũ Văn D về việc giao tiền thiếu hai tờ, trao đổi với

ông Nguyễn Văn B về việc giao tiền bên Bộ Công an, lấy giấy tờ, hoá đơn từ Bộ Công an, xe do Hải quan giữ và nhận số tiền năm trăm rưỡi...” (bút lục 108, 273-275, 293).

Ngày 19/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án, bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Quang L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do Lê Quang L bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã đối với Lê Quang L .

Tại Kết luận giám định số 1921/C54B ngày 26/4/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Cảnh sát, kết luận: "Tiếng nói của người nam (giọng Nam bộ) trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Lê Quang L trong mẫu so sánh là của cùng một người" (bút lục 105-106).

Tại Kết luận giám định số 3289/C09B ngày 31/8/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Viện khoa học hình sự, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong mẫu cần giám định. Có tiếng nói của Vũ Văn D trong mẫu cần giám định.

Đã chuyển nội dung các cuộc thoại trong mẫu cần giám định ra thành văn bản (bút lục 107-108).

Tại Kết luận giám định số 1252/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an kết luận “Tiếng nói người nam (ký hiệu “Nam 2” trong “Bản dịch nội dung” kèm theo Kết luận giám định số 1124/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh) trong file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của Lê Quang L trong mẫu so sánh là cùng một người nói ra” (bút lục 272-275).

Tại kết luận giám định số 2590/KL-KTHS ngày 29/5/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an kết luận “Tiếng nói người nam (ký hiệu “Nam 1” trong “Bản dịch nội dung” kèm theo Kết luận giám định số 1124/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh) trong file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Văn Nguyễn Văn B trong mẫu so sánh là cùng một người nói ra (bút lục 293).

Ngày 27/01/2023, Lê Quang L bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Quang L khai lại: giữa Lê Quang L và ông Vũ Văn D quen biết do cùng chơi đánh bạc tại Campuchia và có mượn tiền qua lại với nhau. Ngày 12/6/2017, Lê Quang L không gặp ông Vũ Văn D và ông Nguyễn Văn B, không nhận số tiền 550.000.000 đồng của ông Vũ Văn D, không thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm do ông Vũ Văn D cung cấp là của Lê Quang L. Mặc dù Lê Quang L thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên căn cứ vào tài liệu chứng

cứ có trong hồ sơ, lời khai ban đầu của Lê Quang L phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, kết luận giám định giọng nói... đã đủ cơ sở xác định Lê Quang L đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ:

Quá trình điều tra, ông Vũ Văn D giao nộp file ghi âm cuộc gọi giữa Lê Quang L và ông Vũ Văn D , Lê Quang L và ông Nguyễn Văn B vào ngày 12/6/2017 (bút lục 245).

* Về dân sự: ông Vũ Văn D yêu cầu bồi thường số tiền 550.000.000 đồng. Hiện bị can chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 344/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lê Quang L, về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Lê Quang L từ 12 năm đến 13 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Về phần dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo trả lại cho ông Vũ Văn D số tiền 550.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tội danh và khung hình phạt truy tố bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo xác định bị cáo không có việc nhận tiền của ông Vũ Văn D từ ông Nguyễn Văn B ; bị cáo không biết ông Nguyễn Văn B là ai; bị cáo cho rằng không có việc bị cáo nói chuyện với ông Nguyễn Văn B về việc nhận tiền từ ông Vũ Văn D. Việc lời khai của bị cáo về việc bị cáo có nhận số tiền 550.000.000 đồng của ông Vũ Văn D qua người bạn là ông Nguyễn Văn B là do ở quận đã ép bị cáo khai. Do đó, đề nghị Hội đồng xem xét giải quyết xử lý bị cáo đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có hoàn khó khăn, có mẹ già và có 02 con nhỏ, không có vợ, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

- Viện kiểm sát tranh luận đối đáp: Bị cáo không nhận tội, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định, lời khi của

bị hại,… có căn cứ xác định bị cáo có nhận tiền của ông Vũ Văn từ ông Nguyễn Văn B nên có căn cứ khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Về việc bị cáo cho rằng bị ép cung là không có căn cứ vì: Từ giai đoạn điều tra đến thời điểm xét xử vụ án, Cơ quan điều tra chưa nhận được khiếu nại của bị cáo; đồng thời không có chứng cứ thể hiện bị cáo bị ép cung. Do đó, không đồng ý với ý kiến tranh luận của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, bị cáo không tự bào chữa. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo không phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về yêu cầu của bị cáo đề nghị được đối chất với ông Nguyễn Văn B: Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu tiến hành đối chất giữa bị cáo Lê Quang L và ông Nguyễn Văn B, nhưng do ông Nguyễn Văn B không hợp tác nên không tiến hành đối chất được (Bút lục 210, 220, 221, 225,226 và 253);

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang L không thừa nhận hành vi lừa đảo ông Vũ Văn D như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

Tuy nhiên, tại các Biên bản ghi lời khai ngày 12/12/2017 (Bút lục 70); Biên bản hỏi cung bị can ngày 19/12/2017 (Bút lục 98); Biên bản hỏi cung bị can ngày 15/01/2018 (Bút lục 80-83); Biên bản hỏi cung bị can ngày 02/02/2018 (Bút lục 84-87 – có sự tham gia của Kiểm sát viên); các bản tường trình (Bút lục 93, 94); Biên bản đối chất giữa bị cáo Lê Quang L và ông Vũ Văn D ngày 12/12/2017 và Biên bản hỏi cung bị can ngày 10/5/2018 (Bút lục 88,89, có sự tham gia của Luật sư Phan Thị Thanh Hậu), bị cáo đều thừa nhận việc chiếm đoạt số tiền 550.000.000 đồng của ông Vũ Văn D, những lời khai này phù hợp với nội dung trao đổi giữa bị cáo Lê Quang L và ông Vũ Văn D (theo bản dịch

nội dung file ghi âm, kết quả giám định giọng nói của các Kết luận giám định số 1252/KL-KTHS, ngày 23/02/2023; Kết luận giám định số 1124/KL-KTHS, ngày 23/02/2023 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh (Bút lục số 272, 273, 274, 275); phù hợp với Biên bản ghi lời khai và bản tường trình của ông Nguyễn Văn B và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng tháng 6/2017, thông qua quan hệ xã hội, Lê Quang L quen biết với ông Vũ Văn D và tự giới thiệu Lê Quang L đang công tác tại Bộ Công an, đồng thời đưa ra thông tin quen biết với cơ quan Hải quan và có thể mua được ô tô thanh lý giá rẻ. Tin tưởng các thông tin do Lê Quang Lđưa ra nên ông Vũ Văn D đã giao cho Lê Quang L số tiền 550.000.000 đồng để mua xe, Lê Quang L chiếm đoạt rồi bỏ trốn.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Quang L đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Hành vi phạm tội của Lê Quang L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Do đó, cần phải xét xử nghiêm để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự:

Cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Vũ Văn D số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 550.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, ông Vũ Văn D giao nộp file ghi âm cuộc gọi giữa Lê Quang L và ông Vũ Văn D, Lê Quang L và ông Nguyễn Văn B vào ngày 12/6/2017 hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án (bút lục 294, 307). Cần tiếp tục lưu giữ vật chứng này theo hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Quang L: 12 (mười hai) năm tù, về tội "*Lừa đảo đoạt tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 46; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Quang L bồi thường cho bị hại Vũ Văn D 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng:

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: các 01 file ghi âm cuộc gọi giữa Lê Quang L và ông Vũ Văn D, Lê Quang L và ông Nguyễn Văn B vào ngày 12/6/2017, hiện đang lưu giữ tại hồ sơ (tại các bút lục 294, 307).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (35) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Viết Hùng

2023HSST35684
1 000029 620110
Lê Quang Long
20.02.2024 11:11